

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 ĐIỂM).

(Chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau)

Câu 1: Hoa của cây bồ công anh nở ra lúc sáng sớm và cúp lại lúc chạng vạng tối là kiểu ứng động nào?

- A. Quang ứng động.
B. Nhiệt ứng động.
C. Hóa ứng động.
D. Điện ứng động.

Câu 2: Bóng đen ập xuống lặp lại nhiều lần mà không gây nguy hiểm, gà con không chạy đi ẩn nấp nữa là kiểu học tập

- A. học khôn. B. in vết. C. quen nhòn . D. học ngầm.

Câu 3: Loài cây nào sau đây có mô phân sinh bên?

- A. Cây mía. B. Cây bưởi. C. Cây dừa. D. Cây chuối.

Câu 4: Ở rêu, cá thể mới được tạo thành từ

- A. bào tử. B. phôi. C. hợp tử. D. trứng.

Câu 5: Trong nuôi cấy mô tế bào thực vật, các loại hoocmôn thường được sử dụng là:

- A. Auxin, axit abxixic.
B. Auxin, xitokinin.
C. Giberelin, xitokinin.
D. Auxin, giberelin.

Câu 6: Mùa đông, người ta thường đốt pháo sáng ở những ruộng mía vào ban đêm nhằm mục đích gì?

- A. Kích thích sinh trưởng kéo dài của cây mía. B. Kích thích sự ra hoa của cây mía.
C. Ngăn cản sự đẻ nhánh của cây mía. D. Ngăn cản sự ra hoa của cây mía.

Câu 7: Ở thực vật có hoa, trong quá trình hình thành giao tử đực xảy ra mấy lần phân bào?

- A. 1 lần giảm phân, 1 lần nguyên phân. B. 2 lần giảm phân, 1 lần nguyên phân.
C. 1 lần giảm phân, 2 lần nguyên phân. D. 2 lần giảm phân, 2 lần nguyên phân.

Câu 8: Khi thành phần thức ăn thiếu Iốt trẻ sẽ phát triển chậm, não ít nếp nhăn, chịu lạnh kém. Vì Iốt là thành phần cấu tạo của

- A. hoocmon Östrogen.
B. hoocmon sinh trưởng.
C. hoocmon GnRH.
D. hoocmon Tiroxin.

B. PHẦN TỰ LUẬN (8 ĐIỂM).

Câu 9 (3 điểm)

Những câu sau đúng hay sai, nếu sai hãy sửa lại cho đúng?

- a. Cây bưởi có cả sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp.
- b.Ếch và ruồi là những loài phát triển qua biến thái không hoàn toàn.
- c. Khi lá cây được chiếu ánh sáng đỏ, phitocrôm đỏ xa chuyển thành phitocrôm đỏ.
- d. Ở thực vật hạt kín trong quá trình thụ tinh cả hai giao tử đều được thụ tinh.
- e. Khi tỉ lệ hoocmon GA cao hơn so với hoocmon AAB hạt sẽ ở trạng thái ngủ.
- f. Sinh sản hữu tính có lợi trong trường hợp mật độ quần thể thấp.

Câu 10 (3 điểm)

- a. Biến thái ở động vật là gì?
- b. So sánh kiểu phát triển qua biến thái hoàn toàn và phát triển qua biến thái không hoàn toàn?

Câu 11 (2 điểm)

- a. Thế nào là sinh sản vô tính ở động vật? Kể tên các hình thức sinh sản vô tính ở động vật?
- b. Hiện nay sinh sản vô tính ở động vật được ứng dụng trong những lĩnh vực nào? Cho ví dụ?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 ĐIỂM)

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	A	B	D	C	D

B. PHẦN TỰ LUẬN (8 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm						
Câu 1 (3 điểm)	<p>Các ý sau đúng hay sai, nếu sai sửa lại cho đúng (Nếu học sinh sửa theo cách khác mà đúng thì vẫn cho điểm)</p> <p>a. Đúng 0,5</p> <p>b. Sai: Éch và ruồi là những loài phát triển qua <u>biến thái hoàn toàn</u>..... 0,5</p> <p>c. Sai: Khi lá cây được chiếu <u>ánh sáng đỏ xa</u>, phitocrôm đỏ xa chuyển thành phitocrôm đỏ..... 0,5</p> <p>d. Đúng 0,5</p> <p>e. Sai: Khi tỉ lệ hoocmoon GA cao hơn so với hoocmoon AAB hạt sẽ <u>chuyển sang trạng thái nảy mầm</u>..... 0,5</p> <p>f. Sai: Sinh sản hữu tính <u>không</u> có lợi trong trường hợp mật độ quần thể thấp..... 0,5</p>							
Câu 2 (3 điểm)	<p>* Biến thái là sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lí của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra 0,5</p> <p>* So sánh phát triển qua biến thái hoàn toàn và phát triển qua biến thái không hoàn toàn:</p> <p>- Giống nhau:</p> <p>+ Đều là kiểu phát triển qua biến thái..... 0,5</p> <p>+ Vòng đời đều gồm 2 giai đoạn: giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi..... 0,5</p> <p>- Khác nhau:</p> <table border="1"> <tr> <th>Nội dung</th><th>Phát triển qua biến thái hoàn toàn</th><th>Phát triển qua biến thái không hoàn toàn</th></tr> <tr> <td>Khái niệm</td><td>là kiểu phát triển mà ấu trùng (sâu bướm ở côn trùng) có</td><td>là kiểu phát triển mà ấu trùng có hình dạng, cấu tạo</td></tr> </table>	Nội dung	Phát triển qua biến thái hoàn toàn	Phát triển qua biến thái không hoàn toàn	Khái niệm	là kiểu phát triển mà ấu trùng (sâu bướm ở côn trùng) có	là kiểu phát triển mà ấu trùng có hình dạng, cấu tạo	0,5
Nội dung	Phát triển qua biến thái hoàn toàn	Phát triển qua biến thái không hoàn toàn						
Khái niệm	là kiểu phát triển mà ấu trùng (sâu bướm ở côn trùng) có	là kiểu phát triển mà ấu trùng có hình dạng, cấu tạo						

-----Hết-----

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Cung phản xạ diễn ra theo trật tự:

- A.** Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → Bộ phận phản hồi thông tin.
- B.** Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận thực hiện phản ứng → Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → bộ phận phản hồi thông tin.
- C.** Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → Bộ phận thực hiện phản ứng.
- D.** Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận trả lời kích thích → Bộ phận thực hiện phản ứng.

Câu 2. Trong các phát biểu sau:

- (1) Phản xạ chỉ có ở những sinh vật có hệ thần kinh.
- (2) Phản xạ được thực hiện nhờ cung phản xạ.
- (3) Phản xạ được coi là một dạng điển hình của cảm ứng.
- (4) Phản xạ là khái niệm rộng hơn cảm ứng.

Các phát biểu đúng về phản xạ là:

- A.** (1), (2) và (4)
- B.** (1), (2), (3) và (4)
- C.** (2), (3) và (4)
- D.** 1), (2) và (3)

Câu 3. Động vật có hệ thần kinh dạng lưới khi bị kích thích thì

- A.** duỗi thẳng cơ thể. **B.** co toàn bộ cơ thể.
C. di chuyển đi chỗ khác. **D.** co ở phần cơ thể bị kích thích.

Câu 4. Cho các bộ phận sau:

- (1) đỉnh dễ; (2) Thân; (3) chồi nách;
(4) Chồi đỉnh; (5) Hoa; (6) Lá.

Mô phân sinh đỉnh **không** có ở

- A.** (1), (2) và (3). **B.** (2), (3) và (4).
- C.** (3), (4) và (5). **D.** (2), (5) và (6).

Câu 5. Sinh trưởng thứ cấp là sự tăng trưởng bề ngang của cây

- A.** do mô phân sinh bên của cây thân thảo tạo ra.
- B.** do mô phân sinh bên của cây thân gỗ tạo ra.

C. do mô phân sinh bên của cây Một lá mầm tạo ra.

D. do mô phân sinh lông của cây tạo ra.

Câu 6. Cho các hoocmôn sau:

(1) Auxin; (2) Xitôkinin; (3) Gibêrelin; (4) Êtilen; (5) Axit abxixic.

Hoocmôn thuộc nhóm kìm hãm sinh trưởng là

A. (1) và (2). B. (4). C. (3). D. (4) và (5).

Câu 7. Đặc điểm không có ở hoocmôn thực vật là

A. Tính chuyên hóa cao hơn nhiều so với hoocmôn ở động vật bậc cao.

B. Với nồng độ rất thấp gây ra những biến đổi mạnh trong cơ thể.

C. Được vận chuyển theo mạch gỗ và mạch rây.

D. Được tạo ra một nơi nhưng gây ra phản ứng ở nơi khác.

Câu 8. Auxin chủ yếu sinh ra ở

A. đỉnh của thân và cành. B. lá, rễ.

C. tế bào đang phân chia ở rễ, hạt, quả. D. Thân, cành.

Câu 9. Sinh trưởng của cơ thể động vật là quá trình tăng kích thước của

A. các hệ cơ quan trong cơ thể. B. cơ thể do tăng kích thước và số lượng tế bào.

C. các mô trong cơ thể. D. các cơ quan trong cơ thể.

Câu 10. Sự phát triển của cơ thể động vật gồm các quá trình liên quan mật thiết với nhau là

A. sinh trưởng và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

B. sinh trưởng và phân hóa tế bào.

C. sinh trưởng, phân hóa tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

D. phân hóa tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

Câu 11. Testosterone được sinh sản ra ở

A. tuyến giáp. B. tuyến yên. C. tinh hoàn. D. buồng trứng.

Câu 12. Cho các loại hoocmôn sau:

(1) Testosterone; (2) Ôstrogen; (3) Ecdixon

(4) Juvenin; (5) LH; (6) FSH.

Loại hoocmôn chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của côn trùng là

A. (3).

B. (3) và (4).

C. (1), (2) và (4).

D. (3), (4), (5) và (6).

B. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**Câu 1 (3,0 điểm).** Nêu sự khác nhau giữa tập tính bẩm sinh và tập tính học được? Cho ví dụ?**Câu 2 (2,0 điểm).** Trình bày các hoocmôn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật không xương sống?**Câu 3 (2,0 điểm).** Thụ phấn là gì, có mấy hình thức thụ phấn ở thực vật?

-----HẾT-----

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)***ĐÁP ÁN****A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)***(0,25 điểm. 01 câu đúng)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	B	D	B	D	A	A	B	C	C	B

B. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Ý đúng					Điểm	
1 (3đ)	Đặc điểm	TẬP TÍNH BẨM SINH		TẬP TÍNH HỌC ĐƯỢC		...	1,0đ
	Khái niệm	Là loại tập tính sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ và đặc trưng cho loài.		Là loại tập tính được hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm, đặc trưng cho cá thể.			
	Cơ sở	- Là chuỗi phản xạ không điều kiện. Trình tự của chúng trong hệ thần kinh đã được gen qui định		- Là chuỗi phản xạ có điều kiện. Quá trình hình thành tập tính là sự hình thành			

	thần kinh	sẵn từ khi sinh ra.	các mối liên hệ mới giữa các noron.	...	0,5đ
	Tính chất	Thường bền vững và không thay đổi.	Không bền vững, có thể thay đổi.	...	
	Ví dụ	Ve sầu kêu vào mùa hè. Ếch đực kêu vào mùa sinh sản...	Chuột nghe tiếng mèo thì bỏ chạy. Người đi đường thấy đèn đỏ thì dừng lại...	...	
	(HS có thể không kê bảng, trình bày đủ ý vẫn cho điểm tối đa)				
2 (2đ)	Hai hooc môn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của côn trùng là ecdixon và juvenin.....			0,5đ	
	- Ecdixon: Do tuyến trước ngực sản xuất, gây lột xác ở sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.....			0,5đ	
	- Juvenin: + Do thể allata sản xuất.....			0,5đ	
	+ Phối hợp với ecdixon gây lột xác ở sâu bướm, ức chế quá trình sâu biến đổi thành nhộng và bướm.....			0,5đ	
3 (2đ)	- Là quá trình vận chuyển hạt phấn từ nhị đến núm nhụy, sau đó hạt phấn nảy mầm trên núm nhụy.....			0,5đ	
	- Có 2 hình thức thụ phấn là: tự thụ phấn và thụ phấn chéo (giao phấn).....			0,5đ	
	+ Tự thụ phấn là hình thức thụ phấn xảy ra trên một cây.....			0,5đ	
	+ Thụ phấn chéo là hình thức thụ phấn xảy ra giữa 2 hay nhiều cây với nhau.....			0,5đ	
TỔNG ĐIỂM					10 điểm

-----HẾT-----

I. Phần trắc nghiệm (18 câu = 6 điểm)**1. Tại sao tắm vào lúc ánh sáng yếu có lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của trẻ nhỏ?**

- a. Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá Na^+ để hình thành xương.
- b. Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá Ca^{++} để hình thành xương.
- c. Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá K^+ để hình thành xương.
- d. Vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò ôxy hoá để hình thành xương.

2. Hoocmôn sinh trưởng có vai trò:

- a. Kích thích chuyển hoá ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.
- b. Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể ở giai đoạn còn non.
- c. Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.
- d. Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

3. Ở trẻ em xương, mô thần kinh phát triển sinh trưởng không bình thường do đó có thể gây ra bệnh đần độn là do thiếu hoocmon

- a. testosterone b. Sinh trưởng c. oestrogen d. Tiroxin

4. Cơ sở sinh lí của công nghệ nuôi tế bào và mô thực vật là tính:

- a. Cảm ứng b. Phân hóa c. Chuyên hóa d. Toàn năng của tế bào

5. Phát triển qua biến thái không hoàn toàn khác phát triển qua biến thái hoàn toàn ở chỗ

- a. con non khác con trưởng thành. b. không qua lột xác.
- c. con non gần giống con trưởng thành và không trải qua lột xác thành con trưởng thành.
- d. con non gần giống con trưởng thành và phải trải qua lột xác thành con trưởng thành.

6. Khi ông phần đến noãn, qua lỗ noãn đến túi phôi, một giao tử đực kết hợp với nhân phụ để tạo thành nội nhũ có bộ nhiễm sắc thể

- a. 4n. b. n. c. 3n. d. 2n.

7. Với quang chu kì có độ dài đêm tiêu chuẩn là 10 giờ tối, nhóm cây nào có thể ra hoa?

- a. Cây ngày ngắn và cây trung tính. b. Cây ngày dài và cây trung tính.
c. Cây ngày dài. d. Cây trung tính.

8. Đặc trưng nào sau đây không phải của sinh sản hữu tính?

- a. Tăng khả năng thích nghi của thế hệ sau với môi trường biến đổi. Là nguồn nguyên liệu cho tiến hoá và chọn giống.
b. Luôn gắn liền với giảm phân tạo giao tử.
c. Luôn có quá trình hình thành và hợp nhất của 2 giao tử đực và cái, luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp của 2 bộ gen.
d. Luôn giữ lại những tính trạng mong muốn.

9. Hoocmon tiroxin được sinh ra từ

- a. tuyến giáp. b. tuyến yên. c. tuyến tụy. d. . tuyến sinh dục.

10. Trong các cây trồng bằng cách giâm, loại cây rễ sống nhất là

- a. các loại cây có thân chứa nhiều chất dinh dưỡng hoặc có nhựa mủ là chất dự trữ cho sự ra rễ và mọc chồi.
b. các loại cây lâu năm.
c. các loại cây sống ở bùn lầy vì ở môi trường ẩm ướt dễ mọc rễ.
d. các loại cây ăn quả vì cành của chúng có nhiều chồi.

11. Có một dòng ngô bị đột biến gen làm cho thân cây lùn. Khi xử lý cây ngô lùn ấy bằng một loại hoocmon thì thấy cây cao bình thường. Hãy cho biết tên hoocmon đó:

- a. Auxin b. Xitokinin c. Giberilin d. AAB

12. Sinh sản hữu tính ưu việt hơn sinh sản vô tính ở các đặc điểm

- a. Tăng khả năng thích nghi của thế hệ con với môi trường sống luôn thay đổi, tạo sự đa dạng di truyền, cung cấp nguồn vật liệu phong phú cho chọn lọc tự nhiên và tiến hóa
b. Tăng khả năng thích nghi của thế hệ con với môi trường sống luôn thay đổi

c. Quá trình sinh sản phức tạp hơn

d. Tạo sự đa dạng di truyền, cung cấp nguồn vật liệu phong phú cho chọn lọc tự nhiên và tiến hóa

13. Thụ tinh kép là hiện tượng

a. hai giao tử đực kết hợp với hai giao tử cái.
tử cái.

c. hai giao tử đực kết hợp với một giao

b. hai giao tử đực đều tham gia thụ tinh (1 giao tử đực kết hợp với 1 giao tử cái, còn 1 giao tử đực kết hợp với nhân phụ)

d. một giao tử đực kết hợp với hai giao tử cái.

14. Ở sâu bướm, hoocmon ecdixon có tác dụng

a. gây lột xác và kích thích sâu thành nhộng và bướm.

b. kích thích thể allata tiết ra juvenin.

c. gây lột xác và ức chế sâu thành nhộng và bướm.

d. ức chế biến đổi sâu thành nhộng và bướm.

15. Biến thái là:

a. Sự thay đổi đột ngột về hình thái trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật.

b. Sự thay đổi đột ngột về cấu tạo trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật.

c. Sự thay đổi đột ngột về sinh lý trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật

d. Sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật.

16. Thụ tinh kép có ý nghĩa

a. giúp cho hình thành nhiều hạt phấn.

b. giúp cho hình thành nhiều hợp tử.

c. giúp cho hình thành nhiều túi phôi.

d. Giúp hình thành nội nhũ là chất dinh dưỡng để nuôi phôi.

17. Loại mô phân sinh không có ở cây lúa là:

a. Mô phân sinh bên. b. Mô phân sinh đỉnh thân. c. Mô phân sinh đỉnh rễ. d. Mô phân sinh lóng

18. Những hoocmôn thực vật thuộc nhóm kích thích sinh trưởng là:

a. Auxin, Gibêrelin, êtylen.

b. Auxin, Etylen, Axit absixic.

c. Auxin, Gibêrelin, xitôkinin.

d. Auxin, Gibêrelin, Axit absixic.

II. Phần tự luận (2 câu - 4 điểm)

Câu 1(2,5 điểm):

So sánh sự khác nhau giữa sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

Nội dung	Sinh sản vô tính	Sinh sản hữu tính
Sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái		
Cơ chế		
Đặc điểm di truyền của thế hệ sau		
Sự thích nghi với môi trường sống.		
Ý nghĩa		

Câu 2 (1,5 điểm):

Tại sao Bộ y tế lại khuyến cáo toàn dân nên sử dụng muối Iốt ? Thiếu muối Iốt ảnh hưởng thế nào đến sự sinh trưởng, phát triển của trẻ em và sức khỏe người lớn.

_____ HẾT _____

ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN SINH 11 - HỌC KÌ II

I. Trắc nghiệm (0,33 điểm. câu)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
124	b	b	d	d	d	c	b	d	a	a	c	a	b	a	d	d	a	c

II. Phản tự luận (4 điểm)**Câu 1(2,5 điểm):**

So sánh sự khác nhau giữa sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

Nội dung	Sinh sản vô tính	Sinh sản hữu tính
Sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái	Không	Có
Cơ chế	Nguyên phân	NP,GP và thụ tinh
Đặc điểm di truyền của thế hệ sau	Duy trì kiểu gen của loài một cách bền vững	Có sự trao đổi, tái tổ hợp của 02 bộ gen của cơ thể bố và mẹ
Sự thích nghi với môi trường sống.	Thích nghi cao với môi	Thích nghi cao với môi

	trường ổn định	trường thay đổi
Ý nghĩa	Lưu giữ những kiểu gen quý hiếm	Nguồn nguyên liệu phong phú cho tiến hóa và chọn lọc tự nhiên

Câu 2 (1,5 điểm):

-Iot là thành phần cấu tạo nên Tirôxin.

-Thiếu Iot sẽ dẫn đến thiếu Tirôxin -> giảm quá trình chuyển hóa ở tế bào -> giảm sinh nhiệt của tế bào -> chịu lạnh kém.

-Thiếu Iot sẽ dẫn đến thiếu Tirôxin -> giảm quá trình phân chia và lớn lên bình thường của tế bào -> chậm hoặc ngừng lớn, số lượng tế bào thần kinh não giảm -> trí tuệ thấp.

uigeli.xyz ĐỀ 4	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn Sinh Học Lớp 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------------------------	--

1 Hình thức sinh sản của cây rêu là sinh sản

A sinh đồng.

B **bào tử.**

C giản đơn. D hữu tính.

2 Ở động vật, hoocmôn sinh trưởng được tiết ra từ

A **tuyến yên.**

B tuyến giáp.

C tinh hoàn.

D buồng trứng.

3. Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản

A bằng giao tử cái.

B chỉ cần một cá thể bố hoặc mẹ.

C có sự hợp nhất giữa giao tử đực và cái.

D **không có sự hợp nhất giữa giao tử đực và cái.**

4. Nếu thiếu Iốt trong thức ăn thông thường dẫn đến thiếu hoocmôn

A **tiroxin.**

B testosteron.

C ostrogen.

D ecđison.

5 Hình thức sinh sản lưỡng tính thông gặp

A giun đất.

B chân khớp.

C **chân đốt.**

D sâu bọ.

6. Hình thức sinh sản bằng nảy chồi gặp ở nhóm động vật

A ruột khoang, giun dẹp.

B **bọt biển, ruột khoang.**

C nguyên sinh.

D bọt biển, giun dẹp.

7. Kích thích phát triển ống sinh tinh và sản sinh tinh trùng là hoocmôn

- A ICSH B LH. C **testostêrôn.** D GnRH.

8. Thụ tinh chéo tiến hoá hơn tự thụ tinh vì:

- A tự thụ tinh diễn ra đơn giản, còn thụ tinh chéo diễn ra phức tạp.
 B tự thụ tinh chỉ có cá thể gốc, còn thụ tinh chéo có sự tham gia của giới đực và giới cái.
 C **ở thụ tinh chéo, cá thể con nhận được vật chất di truyền từ 2 nguồn bố mẹ khác nhau, còn tự thụ tinh chỉ nhận được vật chất di truyền từ một nguồn.**
 D tự thụ tinh diễn ra trong môi trường nước, còn thụ tinh chéo không cần nước.

9. Hình thức sinh sản phân mảnh thấy ở nhóm động vật

- A bọt biển, ruột khoang. B ruột khoang, giun dẹp. C **.bọt biển, giun dẹp.** D nguyên sinh.

10 Trong cơ chế điều hoà sinh sản tinh trùng, testosterone tiết ra từ tuyến

- A ống sinh tinh. B tuyến yên. C vùng dưới đồi. D **tế bào kẽ trong tinh hoàn.**

11. Xuân hoá là môi phụ thuộc của sự ra hoa vào

- A chu kỳ quang. B độ dài ngày. C **nhệt độ.** D tuổi cây.

12. Trong tổ ong, cá thể đơn bội là

- A ong thợ. B ong cái. C ong chúa. D **ong đực.**

13 Loại mô phân sinh không có ở cây phượng là mô phân sinh

- A bên. B đỉnh thân. C **lóng.** D. đỉnh rễ.

14 Các hoocmôn ảnh hưởng lên sinh trưởng và phát triển ở động vật không xương sống là

- A ecdison, tiroxin, hoocmôn não. B juvenin, tiroxin, hoocmôn não.
 C **juvenin, ecdison, hoocmôn não.** D tiroxin, juvenin, ecdison.

15 ở giai đoạn trẻ em, nếu tuyến yên sản xuất ra quá nhiều hoocmôn sinh trưởng sẽ dẫn đến

- A sinh trưởng phát triển bình thường. B **trở thành người khổng lồ.**
 C trở thành người bé nhỏ. D chậm lớn hoặc ngừng lớn.

16: Thực vật một lá mầm có các mô phân sinh

- A đỉnh thân và đỉnh rễ. B **đỉnh và lóng.** C đỉnh và bên. D lóng và bên.

17 ở sâu bóm, hoocmôn ecdison có tác dụng

- A ức chế biến đổi sâu thành nhộng và bóm. B gây lột xác và ức chế sâu thành nhộng và b-
óm.

C gây lột xác và kích thích sâu thành nhộng và bươm. D kích thích thể allata tiết ra juvenin.

18 Kích thích ống sinh tinh sản sinh tinh trùng là hoocmôn

A FSH. B ICSH C LH. D GnRH.

19. Trẻ em chậm lớn hoặc ngừng lớn, chịu lạnh kém, não ít nếp nhăn, trí tuệ thấp là do cơ thể không có đủ hoocmôn

A ostrogen. B testosteron. C sinh trưởng. D tiroxin.

20. Chu kỳ quang là sự ra hoa phụ thuộc vào

A tuổi của cây. B độ dài ngày. C độ dài ngày và đêm. D độ dài đêm.

21. Trinh sản là hình thức sinh sản

A không cần có sự tham gia của giao tử đực. B sinh ra con cái không có khả năng sinh sản.
C xảy ra ở động vật bậc thấp. D chỉ sinh ra những cá thể mang giới tính cái.

22. ở ếch, quá trình biến thái từ nòng nọc thành ếch nhờ hoocmôn

A testosteron. B sinh trưởng. C ostrogen. D tiroxin.

23 Không thuộc những đặc trưng của sinh sản hữu tính là

A tạo ra hậu thế luôn thích nghi với môi trường sống ổn định.
B trong sinh sản hữu tính luôn có quá trình hình thành và hợp nhất của các tế bào sinh dục (các giao tử).
C sinh sản hữu tính luôn gắn liền với giảm phân để tạo giao tử.
D luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp của hai bộ gen.

24 Thụ phấn là quá trình

A hợp nhất nhân giao tử đực và nhân tế bào trứng. B vận chuyển hạt phấn từ nhụy đến núm nhụy.
C hợp nhất hai nhân tinh trùng với một tế bào trứng.
D vận chuyển hạt phấn từ nhị đến núm nhụy và hạt phấn nảy mầm trên đầu nhụy

25 Điều không đúng khi nhận xét thụ tinh ngoài kém tiến hoá hơn thụ tinh trong là:

A trứng thụ tinh không được bảo vệ, do đó tỉ lệ sống sót thấp.
B số lượng trứng sau mỗi lần đẻ rất lớn lên số lượng con sinh ra nhiều.
C từ khi trứng sinh ra, thụ tinh cho đến lúc phát triển thành cá thể con hoàn toàn phụ thuộc vào môi trường nước.
D tỉ lệ trứng được thụ tinh thấp.

26. Hạt đọc hình thành từ
A bầu nhị. B hạt phấn. C bầu nhụy. D **noãn đã đọc thụ tinh.**
27. Giun dẹp có các hình thức sinh sản
A phân đôi sinh sản. B nảy chồi phân mảnh. C nảy chồi, phân đôi. D **phân mảnh, phân đôi.**
28. Cơ sở sinh lí của công nghệ nuôi cấy tế bào, mô thực vật là tính
A chuyên hoá. B cảm ứng. C phân hóa. D **toàn năng.**
29. ở sâu bóm tác dụng của juvenin là
A **ức chế sâu biến thành nhộng và bướm** B ức chế tuyến tróc ngực tiết ra ecdison.
C kích thích tuyến tróc ngực tiết ra ecdison. D kích thích sâu biến thành nhộng và bóm.
30. Đặc trưng chỉ có ở sinh sản hữu tính là
A nguyên phân và giảm phân. B. kiểu gen của hậu thế không thay đổi trong quá trình sinh sản.
C. bộ nhiễm sắc thể của loài không thay đổi. D. **giảm phân và thụ tinh.**

HẾT

uigeli.xyz ĐỀ 5	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn Sinh Học Lớp 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------------------------	--

I. PHẦN BẮT BUỘC: (7 điểm)

Câu 1: a. Vào thời kì dậy thì của Nam và Nữ, hoocmôn nào được tiết ra nhiều làm thay đổi mạnh mẽ về thể chất và tâm lí? (1 điểm)

b. Tại sao cho trẻ tắm nắng vào sáng sớm hoặc chiều tối (khi ánh sáng yếu) có lợi cho sinh trưởng và phát triển của trẻ. (1 điểm)

Câu 2: a. Trong sinh sản hữu tính ở thực vật, hạt phấn và túi phôi được hình thành như thế nào? (1 điểm)

b. Nêu sự giống nhau và khác nhau cơ bản trong quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi? (1 điểm)

Câu 3: a. Trình bày những ưu điểm và nhược điểm của hình thức sinh sản vô tính ở động vật? (1 điểm)

b. Thụ tinh kép là gì? ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của cây? (1 điểm)

c. Tại sao quá trình sinh trứng diễn ra theo chu kì? (1 điểm)

II. PHẦN TỰ CHỌN: (3 điểm) *học sinh chọn 1 trong 2 phần để làm bài.*

Phần A:

Câu 4: a. Ở quần thể Ong mật có mấy hình thức sinh sản? Khác nhau cơ bản của các hình thức sinh sản đó? (1 điểm)

b. Nêu ưu điểm và nhược điểm của sinh sản hữu tính? (1 điểm)

Câu 5: Tại sao nữ dưới 19 tuổi không nên uống thuốc tránh thai (1 điểm)

Phần B:

Câu 6: a. Giả sử 1 cơ thể trùng biến hình hoàn tất quá trình phân đôi mất 3 ngày. Hãy xác định số cá thể tạo thành sau 18 ngày từ 105 cá thể ban đầu? (1 điểm)

b. Điều khiển giới tính có ý nghĩa gì trong chăn nuôi? Tại sao cấm xác định giới tính thai nhi ở Người (1 điểm)

Câu 7: Tại sao dưới 19 tuổi không nên sử dụng biện pháp triệt sản?(1 điểm)

————— Hết —————

Giám thị không giải thích gì thêm

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. PHẦN BẮT BUỘC:

Câu	Đáp án	Điểm
1a	<ul style="list-style-type: none"> - Nam: Testostêrôn do tinh hoàn tiết ra->làm thay đổi mạnh thể chất và tâm lí ở Nam - Nữ: Ôstrôgen do buồng trứng tiết ra -> làm thay đổi mạnh thể chất và tâm lí ở Nữ 	0,5 0,5
1b	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh quá trình hình thành xương. - Năng sáng sớm và chiều tối có nhiều tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D - Vitamin D có vai trò chuyển hoá canxi để hình thành xương 	0,25 0,25 0,5
2a	<ul style="list-style-type: none"> - Hạt phấn: Từ một tế bào mẹ trong bao phấn (2n) qua giảm phân tạo thành 4 tế bào con (n). Mỗi tế bào con (n) qua nguyên phân tạo thành hạt phấn gồm tế bào ống phấn(n) và tế bào sinh sản (n). Tế bào sinh sản nguyên phân 2 lần tạo nên 2 giao tử đực. - Túi phôi: Từ một tế bào mẹ của noãn giảm phân cho 4 tế bào con, ba tế bào dưới tiêu biến, tế bào lớn nguyên phân ba lần liên tiếp tạo ra túi phôi gồm tế bào trứng (n) nhân cực (2n), hai tế bào kèm, ba tế bào đối cực. 	0,5 0,5
2b	<ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: từ một tế bào mẹ lưỡng bội (2n) qua giảm phân tạo nên bốn giao tử đơn bội (n). Bào tử đơn bội tiếp tục nguyên phân tạo nên thể giao tử: thể giao tử đực (hạt phấn) và thể giao tử cái (túi phôi) - Khác nhau: + Quá trình hình thành hạt phấn: tất cả 4 kiểu bào tử đều nguyên phân để tạo nên 	0,5

	hạt phân. + Quá trình hình thành túi phôi: chỉ có một bào tử lớn sống sót tiến hành nguyên phân để tạo nên túi phôi.	0,25 0,25
3a	- Ưu điểm: + Cá thể sống độc lập, đơn lẻ vẫn có thể tạo ra con cháu. Vì vậy có lợi trong trường hợp mật độ quần thể thấp	0,25
	+ Tạo ra các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống ổn định, ít biến động nhờ vậy quần thể phát triển mạnh	
	+ Tạo ra số lượng con cháu giống nhau trong 1 thời gian ngắn	0,25
	- Nhược điểm + Tạo ra các cá thể mới giống nhau và giống cá thể mẹ về các đặc điểm di truyền. -> Vì vậy khi điều kiện sống thay đổi có thể dẫn đến hàng loạt cá thể bị chết, thậm chí toàn bộ quần thể bị tiêu diệt	0,5
3b	- Thụ tinh kép là hiện tượng cả 2 nhân tham gia thụ tinh, một hoà nhập với trứng, nhân thứ hai hợp nhất với nhân lưỡng bội (2n) tạo nên tế bào nhân tam bội (3n).	0,5
	- Vai trò của thụ tinh kép là sự đảm bảo chắc chắn dự trữ chất dinh dưỡng đúng trong noãn đã thụ tinh để nuôi phôi phát triển cho đến khi hình thành cây non tự dưỡng đảm bảo khả năng thích nghi với điều kiện biến đổi của môi trường sống để duy trì nòi giống	0,5
3c	- Quá trình sinh trứng chủ yếu phụ thuộc vào hoocmon tuyến yên và hoocmôn buồng trứng.	0,5
	- Nồng độ các loại hooc môn trên hoạt động theo chu kì(kích thích và ức chế)	0,5

II. PHẦN TỰ CHỌN: (học sinh chọn 1 trong 2 phần để làm bài)

Phần A

Câu	Đáp án	Điểm
4a	- Có hai hình thức sinh sản: vô tính(trinh sản) và hữu tính.	0,5
	- Trinh sản ở ong đực do trứng không thụ tinh tạo thành	0,25

	- Hữu tính: trứng thụ tinh-> ong cái(ong thợ và ong chúa)	0,25
4b	-Ưu điểm của sinh sản hữu tính: + Tạo ra các cá thể mới rất đa dạng về các đặc điểm di truyền, vì vậy động vật có thể thích nghi và phát triển trong điều kiện sống thay đổi.	0,25
	+ Tạo ra số lượng lớn con cháu trong thời gian ngắn.	0,25
	-Nhược điểm của sinh sản hữu tính: + Không có lợi trong trường hợp mật độ quần thể thấp.	0,5
5	- Cơ thể đang hoàn thiện cấu tạo và chức năng cơ quan sinh sản.	0,5
	- Khi uống thuốc tránh thai tăng nồng độ estrogen và progesteron-> ảnh hưởng đến hoàn thiện cơ quan sinh sản -> rối loạn hoocmôn -> vô sinh	0,5

Phần B

Câu	Đáp án	Điểm
6a	- Số lần phân đôi: $18:3=6$ lần	0,25
	- Từ một cơ thể sau 1 lần phân đôi (3 ngày) tạo ra 2 cơ thể mới -> Số cá thể mới tạo thành từ 1 cá thể ban đầu sau 18 ngày: 2^6 cá thể	0,25
	- Số cá thể mới tạo thành sau 18 ngày từ 103 ban đầu là $2^6 \times 103 = 6720$ cá thể	0,5
6b	- Ý nghĩa: Điều khiển giới tính theo ý muốn-> tiết kiệm chi phí, tăng năng suất.	0,5
	- Tránh điều khiển giới tính nạo phá thai -> mất cân bằng sinh học, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.	0,5
7	- Cơ thể đang hoàn thiện cấu tạo và chức năng cơ quan sinh sản.	0,25
	- Nói lại ống dẫn tinh và dẫn trứng là rất khó khăn, tốn kém	0,25
	- Triệt sản rất khó có con trở lại	0,5

uigeli.xyz ĐỀ 6	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn Sinh Học Lớp 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	--

I. phần trắc nghiệm (Chung cho tất cả học sinh)

Câu 1. Tirôxin được sản sinh ra ở

- A. tuyến giáp. B. tuyến yên. C. tuyến thượng thận. D. tinh hoàn.

Câu 2. Hoocmôn nào kích thích sinh trưởng và phát triển mạnh vào giai đoạn dậy thì ở người?

- A. ostrôgen, ecđison. B. ostrôgen, testôterôn.
C. Tirôxin, ostrôgen. D. Tirôxin, testôterôn.

Câu 3. Hạt do

- A. bầu nhụy phát triển thành. B. vòi nhụy phát triển thành.
C. noãn đã thụ tinh phát triển thành. D. phôi nhũ phát triển thành.

Câu 4. Cơ sở sinh học của sinh sản hữu tính là:

- A. Giảm phân, phân chia. B. Thụ tinh, nguyên phân.
C. Giảm phân, thụ tinh. D. Giảm phân, thụ tinh, nguyên phân.

Câu 5. Tác dụng nào **không** phải của auxin?

- A. Kích thích cành giâm ra rễ. B. Kích thích nguyên phân.
C. Thúc quả chóng chín. D. Kích thích sinh trưởng giãn dài của tế bào.

Câu 6. Tác dụng chủ yếu của việc ấp trứng ở hầu hết các loài chim là

- A. bảo vệ trứng khỏi sự tấn công của động vật khác.
B. đảm bảo nhiệt độ thích hợp để phôi phát triển.
C. không cho trứng tiếp xúc với ánh sáng.
D. tăng sự gắn kết giữa chim bố và chim mẹ.

Câu 7. Hoocmôn thúc quả xanh chóng chín ở cây dưa là

- A. êtilen. B. giberelin. C. axit abxixic. D. auxin.

Câu 8. Đặc trưng chỉ có ở sinh sản hữu tính?

- A. Bộ NST của loài không thay đổi. B. Có cơ chế nguyên phân.
C. Có cơ chế giảm phân và thụ tinh. D. Kiểu gen của thế hệ sau giống thế hệ trước.

Câu 9. Phát biểu nào đúng?

- A. Những loài cây chỉ ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 12 giờ. ngày (điều kiện ngày ngắn) gọi là cây ngắn ngày.
B. Hướng dương, lúa mì, cà rốt, cà phê, cà tím, cà chua, đại mạch, sen cạn...là những cây trung tính.
C. Những loài cây chỉ ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 12 giờ. ngày (điều kiện ngày ngắn) gọi là cây ngày dài.
D. Những loài cây ra hoa ở cả ngày dài và ngày ngắn (thời gian chiếu sáng ít hơn hoặc bằng hoặc hơn 12 giờ. ngày) gọi là cây trung tính.

Câu 10. Mối quan hệ giữa 2 dạng photôcrôm Pđ và Pđx là:

- A. hai dạng chuyển hoá lẫn nhau do tác động của ánh sáng.
B. hai dạng chuyển hoá lẫn nhau do tác động của nhiệt độ.
C. hai dạng không chuyển hoá lẫn nhau.
D. chỉ Pđx chuyển hoá thành Pđ do tác động của ánh sáng.

Câu 11. Giao phấn là hiện tượng

- A. hạt phấn chuyển từ vòi nhụy xuống bầu nhụy của cùng 1 hoa.
B. hạt phấn của hoa này rơi vào đầu nhụy của hoa khác.
C. hạt phấn của cây này rơi vào đầu nhụy hoa của cây khác.
D. hạt phấn chuyển từ đầu nhị xuống đầu nhụy của cùng 1 hoa.

Câu 12. ý nghĩa sinh học của hiện tượng thụ tinh kép?

- A. Tạo 2 phôi trong cùng 1 hạt. B. Hình thành nội nhũ tam bội.
C. Hình thành nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng cho phôi phát triển. D. Tiết kiệm vật liệu di truyền.

Câu 13. Đặc điểm nào **không đúng** với sinh trưởng thứ cấp?

- A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây.
B. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch

C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản (vỏ).

D. Diễn ra chủ yếu ở cây Một lá mầm và hạn chế ở cây Hai lá mầm.

Câu 14. Bằng cách nào thực vật nhận biết được các mùa trong năm?

A. Qua cảm nhận quang chu kì.

B. Qua cảm nhận nhiệt độ.

C. Qua độ dài chiếu sáng trong ngày.

D. Qua đồng hồ sinh học.

Câu 15. Đặc điểm nào **không đúng** khi nói về ưu điểm của sinh sản vô tính?

A. Cá thể sống độc lập, đơn lẻ vẫn có thể tạo ra con cháu.

B. Tạo ra các cá thể mới đa dạng về đặc điểm di truyền.

C. Con giữ được các đặc tính của mẹ.

D. Tạo ra số lượng lớn con cháu giống nhau trong một thời gian ngắn.

Câu 16. Tự thụ phấn là hiện tượng

A. hạt phấn của cây này rơi vào đầu nhụy hoa của cây khác.

B. hạt phấn chuyển từ vòi nhụy xuống bầu nhụy của cùng 1 hoa.

C. hạt phấn chuyển từ đầu nhị của hoa này xuống vòi nhụy hoa khác cùng cây.

D. hạt phấn chuyển từ đầu nhị xuống vòi nhụy của cùng 1 hoa hoặc của hoa khác cùng cây.

Câu 17. Cơ sở sinh học của sinh sản vô tính là:

A. Giảm phân, thụ tinh.

B. Giảm phân.

C. Thụ tinh.

D. Nguyên phân.

Câu 18. Bào tử thường nằm ở

A. mép lá.

B. mặt dưới của lá cây.

C. mặt trên của lá cây.

D. thân cây.

Câu 19. Phát biểu nào đúng?

A. Phát triển không qua biến thái khác với phát triển qua biến thái ở chỗ không có giai đoạn con non.

B. Phát triển không qua biến thái có ở đa số động vật có xương sống và nhiều loài động vật không xương sống.

C. Phát triển của châu chấu là một ví dụ điển hình về phát triển qua biến thái hoàn toàn.

D. Phát triển qua biến thái hoàn toàn có ở đa số các loài côn trùng, lưỡng cư và bò sát.

Câu 20. Đặc điểm nào **không phải** của các tế bào mô phân sinh?

A. Tế bào chất chứa nhiều không bào lớn.

B. Tế bào non.

C. Tế bào chưa phân hóa.

D. Chất tế bào đặc.

Câu 21. Tia tử ngoại có tác dụng

- A.** đẩy nhanh quá trình phân bào.
B. giúp chuyển hoá tiền vitamin D thành vitamin D.
C. đẩy nhanh quá trình thành thực sinh dục.
D. chuyển hoá canxi thành xương.

Câu 22. Hiện tượng thạch sùng đứt đuôi sau đó lại mọc đuôi mới

- A.** là hình thức sinh sản vô tính kiểu phân đôi. **B.** là hình thức sinh sản vô tính kiểu nảy chồi.
- C.** không phải là một hình thức sinh sản. **D.** là hình thức sinh sản vô tính kiểu trinh sinh.

Câu 23. Vì sao **không** sử dụng auxin nhân tạo đối với nông phẩm được sử dụng trực tiếp làm thức ăn?

- A.** Vì không có enzym phân giải nên auxin tích lũy trong nông phẩm sẽ độc hại cho con người.
- B.** Vì auxin làm giảm năng suất của cây lấy lá, lấy thân và cây lấy quả.
- C.** Vì giá thành của auxin cao do việc sản xuất auxin nhân tạo rất khó khăn.
- D.** Vì auxin không có tác dụng tăng năng suất đối với cây lấy lá và cây lấy củ.

II. phần tự luận

A. Phần dành cho học sinh học chương trình cơ bản

Câu 1. Trình bày nguồn gốc của hạt và quả. Vai trò của quả đối với sự phát triển của thực vật và đời sống con người.

Câu 2. So sánh sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính?

B. Phần dành cho học sinh học chương trình nâng cao

Câu 1. Nêu cơ sở khoa học, phương pháp tiến hành và ưu điểm nổi bật của phương pháp nuôi cấy mô.

Câu 2. So sánh quá trình hình thành hạt phấn và quá trình hình thành túi phôi.

Hết

ĐÁP ÁN

01	☒ ☐ B ☐ C ☐ D	18	☐ A ☒ ☐ C ☐ D		
02	☐ A ☒ ☐ C ☐ D	19	☐ A ☒ ☐ C ☐ D		
03	☐ A ☐ B ☒ ☐ D	20	☒ ☐ B ☐ C ☐ D		
04	☐ A ☐ B ☐ C ☒	21	☐ A ☒ ☐ C ☐ D		
05	☐ A ☐ B ☒ ☐ D	22	☐ A ☐ B ☒ ☐ D		
06	☐ A ☒ ☐ C ☐ D	23	☒ ☐ B ☐ C ☐ D		
07	☒ ☐ B ☐ C ☐ D				
08	☐ A ☐ B ☒ ☐ D				
09	☐ A ☐ B ☐ C ☒				
10	☒ ☐ B ☐ C ☐ D				
11	☐ A ☐ B ☒ ☐ D				
12	☐ A ☐ B ☒ ☐ D				
13	☐ A ☐ B ☐ C ☒				

14	☒ A ☐ B ☐ C ☐ D				
15	☐ A ☒ B ☐ C ☐ D				
16	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				
17	☐ A ☐ B ☐ C ☒ D				

uigeli.xyz ĐỀ 7	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn Sinh Học Lớp 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	--

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4 điểm)

Câu 1: Cơ tim hoạt động **không** theo tính chất nào sau đây:

- A. Co dẫn mang tính chu kì
- B. Có khả năng hoạt động tự động
- C. Hoạt động tuân theo qui luật “ tất cả hoặc không có gì”
- D. Co rút liên tục, không nghỉ ngơi

Câu 2: Điều chứng minh hô hấp cần thiết cho quang hợp là:

- A. Năng lượng ATP của hô hấp tạo ra cần cho quang hợp
- B. Hô hấp sử dụng sản phẩm của quang hợp
- C. ATP và NADH được tạo ra trong giai đoạn đường phân cần cho quang hợp

D. Sản phẩm của hô hấp là CO_2 và H_2O cần cho quang hợp

Câu 3: Ý nghĩa sinh học của sự hình thành amít

A. Đó là cách giải độc NH_3 tốt nhất và là nguồn NH_3 dự trữ cho các quá trình tổng hợp axit amin

B. Giải độc NH_3 bằng cách loại bỏ NH_3 ra khỏi tế bào

C. Dự trữ nguồn nitơ trong cây dưới dạng NO_3^-

D. Tạo nguồn NH_3 dự trữ cho quá trình tổng hợp axit nucleic

Câu 4: Hoạt động hướng động của thực vật có đặc điểm là:

A. Luôn hướng về phía tác dụng của trọng lực

B. Diễn ra chậm

C. Luôn tránh xa các tác nhân kích thích

D. Luôn hướng về phía tác nhân kích thích

Câu 5: Nhóm động vật nào sau đây **không** có sự pha trộn giữa máu giàu O_2 và máu giàu CO_2 ở tim ?

A. Bò sát (trừ cá sấu), chim, thú

B. Lưỡng cư, bò sát, thú

C. Lưỡng cư, thú

D. Cá xương, chim, thú

Câu 6: Chu trình CAM là phản ứng thích nghi sinh lý của thực vật mọng nước đối với môi trường khô hạn ở sa mạc vì:

A. Có giai đoạn cố định CO_2 thực hiện vào ban đêm

B. Có sự tạo thành axit malic

C. Có sự tạo thành axit ôxalô axêtic

D. Có giai đoạn tái cố định CO_2 thực hiện vào ban đêm

Câu 7: Một trong những điểm khác nhau giữa hô hấp hiếu khí và lên men ở thực vật là:

A. Hô hấp hiếu khí giải phóng năng lượng nhỏ hơn lên men nhiều lần

B. Do sản phẩm hô hấp hiếu khí là chất hữu cơ còn sản phẩm của lên men là CO_2 và H_2O

C. Hô hấp hiếu khí xảy ra ở tế bào chất còn lên men xảy ra ở ti thể

D. Hô hấp hiếu khí trong điều kiện có O_2 còn lên men thì trong điều kiện không có O_2

Câu 8: Ruột tịt phát triển nhất ở nhóm động vật nào sau đây?

A. Động vật ăn thực vật nhai lại

B. Động vật ăn tạp

C. Động vật ăn thực vật có dạ dày đơn

D. Gia cầm

Câu 9: Trong thực tế, khi ngâm ủ hạt giống, người ta thường trộn đảo hạt. Ý nghĩa của việc làm trên là:

A. Làm tăng tính thấm khí của hạt

B. Để tăng lượng O_2 và tránh tích tụ CO_2 trong môi trường ủ

C. Kích thích hạt ra rễ

D. Làm nhanh quá trình thấm nước vào hạt

Câu 10: Đặc điểm nào sau đây của thực vật C_4 giúp nó có năng suất quang hợp cao hơn thực vật C_3 ?

A. Không có hô hấp sáng

B. Tận dụng được ánh sáng cao

C. Có nhu cầu nước thấp

D. Tận dụng được nồng độ CO_2

Câu 11: Lớp động vật nào sau đây có cấu tạo cơ quan hô hấp khác hẳn với các lớp động vật còn lại.

A. Chim

B. Cá

C. Bò sát

D. Thú

Câu 12: Loại nhân tố nào sau đây chi phối tính hướng sáng dương của cây?

A. Chất kích thích sinh trưởng gibberelin

B. Tác động của các chất kích thích sinh trưởng

C. Chất kích thích sinh trưởng auxin

D. Tác động của các chất kìm hãm sinh trưởng

PHẦN II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Nêu các đặc điểm về hình thái, cấu trúc của lá phù hợp với chức năng quang hợp. Vì sao nói, quang hợp có vai trò quyết định đối với sự sống trên trái đất ? Những cây lá có màu đỏ có quang hợp không ? Vì sao?

Câu 2: (2 điểm) Nêu sự khác nhau cơ bản về cấu tạo ống tiêu hoá của thú ăn thịt và thú ăn thực vật?

Câu 3: (1 điểm) Vi sinh vật cộng sinh có vai trò gì đối với động vật nhai lại?

Lưu ý: Cán bộ coi thi không giải thích đề thi

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN MÔN SINH HỌC 11

I. Trắc nghiệm(4 điểm): Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Đề	Câu	Đ.án
132	1	D
132	2	A
132	3	A
132	4	B
132	5	D
132	6	A
132	7	D
132	8	C
132	9	B

132	10	A
132	11	B
132	12	C

II. Tự luận(6 điểm):

Câu 1: (3 điểm)

- Đặc điểm hình thái: (0.5 điểm) + Diện tích bề mặt lớn -> hấp thụ nhiều ánh sáng
+ Biểu bì có nhiều khí khổng -> nhiều CO₂ khuếch tán vào

-Đặc điểm giải phẫu: (1 điểm)

Lớp cutin -> Biểu bì -> Mô giậu -> Hệ gân -> Mô xốp -> Mô khuyết -> Biểu bì -> Lớp cutin

Nhấn mạnh: + Biểu bì : chứa nhiều khí khổng, thực hiện quá trình thoát hơi nước, lấy CO₂

+ Mô giậu, mô xốp : chứa nhiều diệp lục, thực hiện quá trình hấp thụ ánh sáng -> QH

+ Mô khuyết: tạo thuận lợi cho quá trình thoát hơi nước + lấy CO₂

+ Hệ gân: gồm mạch gỗ và mạch rây, cung cấp đầy đủ nước , muối khoáng cho QH

-QH giúp: + Điều hoà không khí

+ Cung cấp thức ăn cho sinh giới

+ Tích lũy năng lượng, duy trì sự sống cho sinh giới

+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, dược liệu chữa bệnh cho con người

➔ QH quyết định sự sống trên trái đất (1 điểm)

- Lá màu đỏ -> cây vẫn quang hợp được vì lá cây có màu đỏ là do hệ sắc tố phụ lấn át diệp lục nên biểu hiện màu đỏ ra bên ngoài. Những cây này vẫn có diệp lục nên vẫn quang hợp được (0.5 điểm)

Câu 2(2điểm): Sự khác nhau cơ bản về cấu tạo ống tiêu hoá của thú ăn thịt và thú ăn thực vật là:

Tên bộ phận	Thú ăn thịt	Thú ăn thực vật
Răng (0.5 điểm)	-Răng cửa hình nôm -Răng nanh nhọn -Răng hàm nhỏ, nhọn, sắc	-Răng cửa to, bản bằng (hàm trên chỉ có tám sừng) -Răng nanh giống răng cửa -Răng hàm có nhiều gờ
Dạ dày (0.5 điểm)	Dạ dày đơn, to	Động vật nhai lại, dạ dày có 4 ngăn -Dạ cỏ -Dạ tổ ong -Dạ lá sách -Dạ múi khế
Ruột non (0.5 điểm)	Ruột non ngắn	Ruột non dài
Manh tràng (0.5 điểm)	Manh tràng nhỏ (Ruột tịt)	Manh tràng lớn

Câu 3(1 điểm):

Ổng tiêu hoá của tất cả các loài động vật có xương sống đều không sản xuất ra xenlulaza nên không tiêu hoá được vách xenlulozo của tế bào thực vật. Vi sinh vật cộng sinh trong dạ cỏ và manh tràng có khả năng tiết ra xenlulaza. Enzim này sẽ tiêu hoá xenlulozo thành các axit béo và tiêu hoá các chất hữu cơ khác trong tế bào thực vật thành chất dinh dưỡng đơn giản. Các axit béo và các chất dinh dưỡng đơn giản là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng cho động vật nhai lại và vi sinh vật.

Ngoài ra, vi sinh vật cộng sinh từ dạ cỏ xuống dạ múi khế vào ruột. Tại đây chúng sẽ bị tiêu hoá và trở thành nguồn cung cấp protein quan trọng cho động vật nhai lại

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 8	Môn Sinh Học Lớp 11
	Thời gian: 45 phút

1. Các loài thực vật có hình thức sinh sản sinh dưỡng giống nhau là:

A. Thuộc bông, rau má B. Cỏ gấu, rau ngót C. Gừng, dong riềng D. Khoai lang, khoai tây

2. Thụ tinh kép có ý nghĩa:

- A. Giúp hình thành nhiều túi phôi
- B. Giúp cho hình thành nhiều hợp tử
- C. Giúp cho hình thành nhiều hạt phấn
- D. Giúp hình thành nội nhũ là chất dinh dưỡng để nuôi phôi

3. Bộ phận nào của hoa biến đổi thành quả:

- A. Phôi và phôi nhũ được hình thành sau khi thụ tinh
- B. Bầu của nhụy
- C. Nhụy của hoa
- D. Tất cả các bộ phận của hoa

4. Phương pháp trồng cây nào sau đây dễ xuất hiện biến dị ở cây con so với bố mẹ

- A. Ghép cây
- B. Chiết cành
- C. Gieo hạt
- D. Giâm cành

5. Thụ tinh kép là:

- A. Là hiện tượng một giao tử đực kết hợp với hai giao tử cái
- B. Là hiện tượng hai giao tử đực đều tham gia thụ tinh (1 giao tử đực kết hợp với giao tử cái, còn 1 giao tử cái kết hợp với nhân phụ)
- C. Là hiện tượng hai giao tử đực kết hợp với một giao tử cái
- D. Là hiện tượng hai giao tử đực kết hợp với hai giao tử cái

6. *Thụ phấn chéo là hình thức:*

- A. Hạt phấn từ nhị hoa nảy mầm trên núm nhụy của chính hoa đó
- B. Hạt phấn từ nhụy hoa nảy mầm trên núm nhị của chính hoa đó
- C. Hạt phấn từ nhị hoa nảy mầm trên núm nhụy của một hoa khác cùng loài
- D. Hạt phấn từ nhị hoa nảy mầm trên núm nhụy của một hoa bất kì

7. *Trồng khoai lang bằng cách nào sau đây có hiệu quả kinh tế cao nhất*

- A. Bằng chiết cành
- B. Bằng củ
- C. Bằng cách giâm thân còn đủ cả rễ
- D. Bằng cách giâm các đoạn của thân xuống đất

8. *Có thể tạo quả không hạt bằng cách sử dụng hóa chất nào sau đây*

- A. Êtilen và auxin
- B. Auxin và gibêrelin
- C. Êtilen và gibêrelin
- D. Gibêrelin và xitôkinin

9. *Kết quả của thụ tinh:*

- A. Tạo thành cơ thể mới
- B. Tạo thành các tế bào con
- C. Tạo thành các giao tử
- D. Tạo thành hợp tử mang bộ nhiễm sắc thể $2n$

10. *Thực vật Hạt kín thực hiện thụ phấn nhờ:*

- A. Các thực vật khác
- B. Gió, côn trùng và con người
- C. Động vật (con trùng), gió
- D. Nhờ con người

11. *Trong các cây trồng bằng cách giâm, loại cây dễ sống nhất là:*

- A. Các loại cây ăn quả vì cành của chúng có nhiều chồi
- B. Các loại cây lâu năm

- C. Các loại cây sống ở bùn lầy vì môi trường ẩm ướt dễ mọc rễ
- D. Các loại cây thân chứa nhiều chất dinh dưỡng hoặc có nhựa mủ là chất dự trữ cho sự ra rễ và mọc chồi như sắn, rau muống, khoai lang, xương rồng...

12. Từ một tế bào mẹ túi phôi, qua giảm phân hình thành 4 đại bào tử đơn bội (n), qua 3 lần nguyên phân liên tiếp tạo nên:

- A. 1 nhân phụ và 1 túi phôi (thể giao tử cái) B. 1 nhân phụ và 3 tế bào đối cực
- C. 3 tế bào đối cực và nhân phụ D. 3 tế bào đối cực và 1 túi phôi

13. Ống phấn có vai trò:

- A. Là đường đi của giao tử đực vào túi phôi B. Là nơi xảy ra thụ tinh
- C. Hình thành giao tử cái D. Hình thành giao tử đực

14. Từ một tế bào mẹ hạt phấn qua giảm phân hình thành 4 tiểu bào tử đơn bội (n), qua 2 lần nguyên phân số thể giao tử đực (hạt phấn) được hình thành là:

- A. 16 B. 4 C. 8 D. 32

15. Sinh sản có ý nghĩa là:

- A. Làm tăng số lượng của loài, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài
- B. Đảm bảo sự phát triển liên tục của loài
- C. Làm tăng số lượng của loài
- D. Làm cho con cái hình thành những đặc điểm tiến bộ hơn bố mẹ

16. Hạt được tạo thành do:

- A. Bầu của nhụy B. Phần còn lại của noãn sau khi thụ tinh
- C. Hợp tử sau khi thụ tinh D. Noãn sau khi thụ tinh

17. Sinh sản là:

- A. Là quá trình sinh ra những cá thể mới B. Là quá trình tạo ra những cây mới
- C. Là quá trình cơ thể lớn lên và sinh sản D. Là quá trình phân chia tế bào

18. Nhóm cây sinh sản bằng thân rễ là:

- A. Khoai tây, rau má, gừng B. Cỏ gấu, su hào, khoai lang
- C. Cỏ tranh, dong riềng, tre D. Chuối, sài đất, nghệ

19. *Sinh sản hữu tính là hình thức sinh sản:*

- A. Không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái
- B. Có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái
- C. Cần có 2 cá thể trở lên
- D. Chỉ cần 1 cá thể

20. *Chọn câu sai trong các câu sau:*

- A. Phương pháp nhân giống vô tính đang được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp
- B. Sinh sản là quá trình một cơ thể sinh ra những cá thể con để đảm bảo sự phát triển của loài
- C. Trong hình thức sinh sản vô tính, con sinh ra mang các đặc điểm giống mẹ
- D. Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản không có sự kết hợp của các giao tử đực và cái

21. *Để làm nhanh sự chín của quả có thể thực hiện phương pháp nào sau đây*

- A. Tăng hàm lượng CO₂ vào môi trường chứa quả
- B. Giảm lượng khí ôxi cho quả
- C. Làm giảm nhiệt độ tác động lên quả
- D. Tăng lượng khí êtilen vào môi trường chứa quả

22. *Nội nhũ được hình thành trong quá trình thụ tinh do sự kết hợp giữa:*

- A. Tinh trùng và nhân phụ
- B. Tinh trùng và túi phôi
- C. Hạt phấn và bầu nhụy
- D. Tinh trùng và noãn cầu

23. *Cây ăn quả lâu năm có thể trồng được bằng phương pháp:*

- A. Giâm, chiết và ghép cành
- B. Gieo hạt, giâm và ghép cành
- C. Chiết cành, giâm và gieo hạt
- D. Gieo hạt, chiết và ghép cành

24. *Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản:*

- A. Không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái
- B. Có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái
- C. Chỉ cần 1 cá thể
- D. Cần có 2 cá thể trở lên

25. Cây nào sau đây buộc phải xảy ra thụ phấn chéo:

- A. Cây đậu Hà Lan B. Cây bắp (ngô) C. Cây đậu xanh D. Cây mướp

----- HỒt ----- . ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Đáp án	C	D	B	C	B	C	D	B	D	B	D	A	A	C	A	D	A
Câu	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
Đáp án	C	B	B	D	A	D	A	D									

uigeli.xyz ĐỀ 9	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn Sinh Học Lớp 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	--

I. Phần trắc nghiệm khách quan (3điểm)

Câu 1. Cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô thực vật là

- A. mọi tế bào thực vật đều chứa bộ gen với đầy đủ thông tin di truyền có thể phát triển thành cây nguyên vẹn.
- B. các tế bào thực vật được nuôi cấy trong môi trường vô trùng đều phát triển thành cơ thể bình thường.
- C. các tế bào thực vật được nuôi cấy trong môi trường giàu chất dinh dưỡng đều phát triển thành cây bình thường.
- D. cả A, B, C đều đúng.

Câu 2. Phản xạ phức tạp thường là:

- A. phản xạ không điều kiện, có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào vỏ não.
- B. phản xạ có điều kiện, có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào vỏ não

- C. phản xạ có điều kiện, có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào tủy sống
- D. phản xạ có điều kiện, có sự tham gia của một số ít tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào vỏ não

Câu 3. Axit abxixic (AAB) chỉ có ở

- A. cơ quan còn non. B. cơ quan đang hoá già. C. cơ quan sinh sản. D. cơ quan sinh dưỡng.

Câu 4. Vì sao trong mao mạch máu chảy chậm nhất?

- A. Tổng tiết diện ở mao mạch là lớn nhất. B. Mao mạch len lỏi giữa các tế bào nên sự vận chuyển máu dễ bị cản trở.
- C. Mao mạch có đường kính nhỏ nhất. D. Mao mạch ở xa tim.

Câu 5. Đặc trưng không thuộc sinh sản hữu tính là

- A. sinh sản hữu tính luôn gắn liền với giảm phân tạo giao tử. B. luôn có quá trình hình thành và hợp nhất của các tế bào sinh dục (các giao tử).
- C. luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp của 2 bộ gen. D. tạo ra thế hệ sau luôn thích nghi với môi trường sống ổn định.

Câu 6. Điều *không đúng* ứng dụng quang chu kỳ trong sản xuất nông nghiệp là:

- A. lai giống. B. bố trí thời vụ. C. nhập nội cây trồng. D. kích thích hoa và quả có kích thước lớn

Câu 7. Thế nào là cân bằng nội môi ?

- A. Là nồng độ các chất hoà tan luôn ổn định trong máu và nước mô. B. Là sự cân bằng giữa các chất tế bào tiếp nhận với các chất mà tế bào thải ra.
- C. Là duy trì sự ổn định của môi trường trong.
- D. Là nồng độ các chất hoà tan luôn ổn định trong máu, nước mô và có sự cân bằng giữa các chất tế bào tiếp nhận với các chất mà tế bào thải ra.

Câu 8. Hạt bắp thuộc loại:

- A. hạt không có nội nhũ. B. hạt có nội nhũ. C. quả đơn tính. D. quả giả.

Câu 9. Một con mèo đang đói chỉ nghe thấy tiếng bày bát đĩa lách cách, nó đã vội vàng chạy xuống bếp. Đây là một ví dụ về hình thức học tập

A. học khôn. B. điều kiện hóa hành động C. quen nhờn. D. điều kiện hóa đáp ứng.

Câu 10. Nhóm cây có thể sinh sản sinh dưỡng bằng lá là

A. nghệ, quỳnh, thuốc bỏng. B. hoa đá, quỳnh, thuốc bỏng. C. hoa đá, quỳnh, nghệ.
D. khoai lang, thuốc bỏng, gừng

Câu 11. Sự sinh trưởng của cây non trong những điều kiện chiếu sáng khác nhau dẫn tới

A. cây mọc vồng lên, lá màu vàng úa. B. cây non trong những điều kiện chiếu sáng khác nhau thì sinh trưởng không giống nhau.

C. cây mọc cong về phía có ánh sáng, lá màu xanh nhạt. D. cây mọc thẳng đều, lá màu xanh lục.

Câu 12. Hiện tượng công đực nhảy múa khoe bộ lông sặc sỡ thuộc loại tập tính:

A. thứ bậc. B. sinh sản. C. lãnh thổ. D. vị tha.

II. Phần tự luận (7điểm)

Câu 1 (2điểm): So sánh ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng.

Câu 2 (2 điểm): Hãy mô tả quá trình hình thành hạt phấn.

Câu 3 (3,0 điểm): Đặc điểm phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn. Cho ví dụ minh họa.

Hiện tượng rắn lột da có phải là biến thái không hoàn toàn không? Tại sao?

ĐÁP ÁN

Câu 1	x			
Câu 2		x		
Câu 3		x		
Câu 4	x			
Câu 5				x
Câu 6				x
Câu 7			x	

Câu 8		x		
Câu 9				x
Câu 10		x		
Câu 11		x		
Câu 12		x		

Câu 1- So sánh ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng.

1. Giống nhau:

- Điều là phản ứng của thực vật với những tác nhân kích thích không định hướng của môi trường, giúp sinh vật thích nghi với môi trường. (0,5)

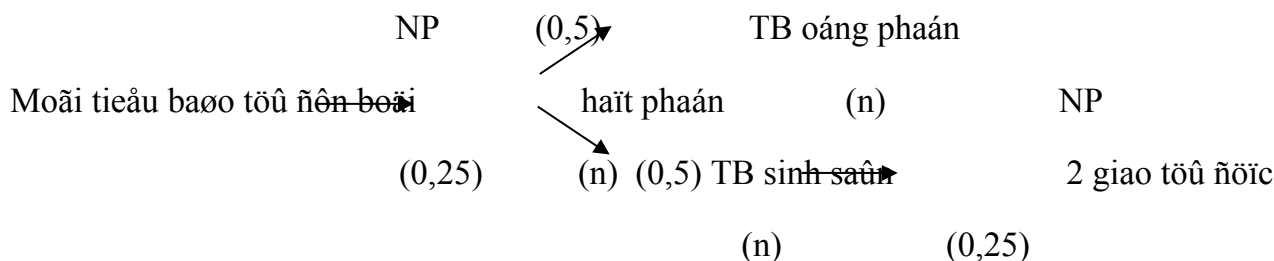
2. Khác nhau:

Ứng động sinh trưởng (0,5)	Ứng động không sinh trưởng (0,5)
- Là kiểu ứng động có sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây.	Là kiểu ứng động không có sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây.
- Do tốc độ sinh trưởng không đồng đều ở 2 phía quan.	Do sự biến đổi sức trương nước của tế bào chuyên hoá và sự lan truyền điện thế kích thích

Câu 2- Hãy mô tả quá trình hình thành hạt phấn.

Giaûm phaân

Tõø 1 TB meï trong bao phaân(2n) → 4 tieâu baøo töø ñôn boãi (n)



Câu 3- Đặc điểm phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn. Cho ví dụ minh họa.

- Con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống con trưởng thành. (0,5)

- Qua nhiều lần lột xác ấu trùng biến đổi thành con trưởng thành. (0,25)

- Ví dụ: Châu chấu, tôm,... (0,25)

Hiện tượng rắn lột da *không phải* là biến thái không hoàn toàn. (0,25)

Giải thích (0,25)

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 10	Môn Sinh Học Lớp 11
	Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô thực vật là

- A. mọi tế bào thực vật đều chứa bộ gen với đầy đủ thông tin di truyền có thể phát triển thành cây nguyên vẹn.
- B. các tế bào thực vật được nuôi cấy trong môi trường vô trùng đều phát triển thành cơ thể bình thường.
- C. các tế bào thực vật được nuôi cấy trong môi trường giàu chất dinh dưỡng đều phát triển thành cây bình thường.
- D. cả A, B, C đều đúng.

Câu 2. Phản xạ phức tạp thường là:

- A. phản xạ không điều kiện, có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào vỏ não.
- B. phản xạ có điều kiện, có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào vỏ não
- C. phản xạ có điều kiện, có sự tham gia của một số lượng lớn tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào tủy sống
- D. phản xạ có điều kiện, có sự tham gia của một số ít tế bào thần kinh, trong đó có các tế bào vỏ não

Câu 3. Axit abxixic (AAB) chỉ có ở

- A. cơ quan còn non
- B. cơ quan đang hoá già.
- C. cơ quan sinh sản
- D. cơ quan sinh dưỡng.

Câu 4. Vì sao trong mao mạch máu chảy chậm nhất?

- A. Tổng tiết diện ở mao mạch là lớn nhất.
- B. Mao mạch len lõi giữa các tế bào nên sự vận chuyển máu dễ bị cản trở.
- C. Mao mạch có đường kính nhỏ nhất.
- D. Mao mạch ở xa tim.

Câu 5. Đặc trưng không thuộc sinh sản hữu tính là

- A. sinh sản hữu tính luôn gắn liền với giảm phân tạo giao tử.
- B. luôn có quá trình hình thành và hợp nhất của các tế bào sinh dục (các giao tử).
- C. luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp của 2 bộ gen.
- D. tạo ra thế hệ sau luôn thích nghi với môi trường sống ổn định.

Câu 6. Điều *không đúng* ứng dụng quang chu kỳ trong sản xuất nông nghiệp là:

- A. lai giống
- B. bố trí thời vụ.
- C. nhập nội cây trồng.
- D. kích thích hoa và quả có kích thước lớn

Câu 7. Thế nào là cân bằng nội môi ?

- A. Là nồng độ các chất hoà tan luôn ổn định trong máu và nước mô.
- B. Là sự cân bằng giữa các chất tế bào tiếp nhận với các chất mà tế bào thải ra.
- C. Là duy trì sự ổn định của môi trường trong.
- D. Là nồng độ các chất hoà tan luôn ổn định trong máu, nước mô và có sự cân bằng giữa các chất tế bào tiếp nhận với các chất mà tế bào thải ra.

Câu 8. Hạt bắp thuộc loại:

- A. hạt không có nội nhũ.
- B. hạt có nội nhũ.
- C. quả đơn tính.
- D. quả giả.

Câu 9. Một con mèo đang đói chỉ nghe thấy tiếng bày bát đĩa lách cách, nó đã vội vàng chạy xuống bếp. Đây là một ví dụ về hình thức học tập

- A. học khôn.
- B. điều kiện hóa hành động

C. quen nhờn.

D. điều kiện hóa đáp ứng.

Câu 10. Nhóm cây có thể sinh sản sinh dưỡng bằng lá là

A. nghệ, quỳnh, thuốc bỏng.

B. hoa đá, quỳnh, thuốc bỏng.

C. hoa đá, quỳnh, nghệ

D. khoai lang, thuốc bỏng, gừng

Câu 11. Sự sinh trưởng của cây non trong những điều kiện chiếu sáng khác nhau dẫn tới

A. cây mọc vống lên, lá màu vàng úa.

B. cây non trong những điều kiện chiếu sáng khác nhau thì sinh trưởng không giống nhau.

C. cây mọc cong về phía có ánh sáng, lá màu xanh nhạt.

D. cây mọc thẳng đều, lá màu xanh lục.

Câu 12. Hiện tượng công đực nhảy múa khoe bộ lông sặc sỡ thuộc loại tập tính:

A. thứ bậc.

B. sinh sản.

C. lãnh thổ.

D. vị tha.

Câu 13. Trong sinh trưởng và phát triển ở động vật, nếu thiếu coban thì gia súc sẽ mắc bệnh thiếu máu ác tính, dẫn tới giảm sinh trưởng. Hiện tượng trên là ảnh hưởng của nhân tố

A. nhiệt độ

B. độ ẩm

C. ánh sáng.

D. thức ăn.

Câu 14. Quả được hình thành từ

A. bầu nhụy.

B. noãn đã được thụ tinh.

C. noãn không được thụ tinh.

D. bầu nhụy.

Câu 15. Ý nào không đúng với vai trò của thức ăn đối với sinh trưởng – phát triển của động vật?

A. Gia tăng phân bào tạo nên các mô, các cơ quan và hệ cơ quan.

B. Làm tăng khả năng thích ứng của cơ thể với mọi điều kiện sống bất lợi của môi trường.

C. Cung cấp năng lượng cho hoạt động sống của cơ thể.

D. Cung cấp nguyên liệu để tổng hợp các chất hữu cơ.

Câu 16. Ý nào dưới đây không có trong quá trình truyền tin qua xinap?

A. Xung thần kinh lan truyền tiếp từ màng sau đến màng trước.

B. Các chất trung gian hoá học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.

C. Xung thần kinh lan truyền đến làm Ca^{2+} đi vào trong chùy xinap.

D. Các chất trung gian hoá học trong các bóng được Ca^{2+} gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe xinap đến màng sau.

Câu 17. Nếu trung bình mỗi chu kì điện động mất 5 ms (milisec) thì khi bị kích thích liên tục, số xung điện có thể sinh ra với tần số là:

- A. 200 xung. s B. 500 xung. s C. 250 xung. s D. 1000 xung. s

Câu 18. Lấy tủy làm tâm, sự phân bố của gỗ sơ cấp và thứ cấp trong sinh trưởng thứ cấp như thế nào?

- A. Cả hai đều nằm phía ngoài tầng sinh mạch, trong đó gỗ thứ cấp nằm phía trong còn gỗ sơ cấp nằm phía ngoài.
B. Cả hai đều nằm phía trong tầng sinh mạch, trong đó gỗ thứ cấp nằm phía trong còn gỗ sơ cấp nằm phía ngoài.
C. Cả hai đều nằm phía ngoài tầng sinh mạch, trong đó gỗ thứ cấp nằm phía ngoài còn gỗ sơ cấp nằm phía trong.
D. Cả hai đều nằm phía trong tầng sinh mạch, trong đó trong đó gỗ thứ cấp nằm phía ngoài còn gỗ sơ cấp nằm phía trong.

Câu 19. Thụ tinh kép là

- A. hiện tượng đồng thời xảy ra sự hợp nhất của 2 nhân tinh trùng với nhân của tế bào trứng và nhân lưỡng bội (2n) ở túi phôi.
B. hiện tượng thụ tinh 2 lần liên tiếp của 2 nhân tinh trùng với 1 tế bào trứng (n) và 1 với nhân lưỡng bội (2n).
C. hiện tượng đồng thời xảy ra sự hợp nhất của 2 nhân tinh trùng với nhân của tế bào.
D. cả A,B và C đều đúng.

Câu 20. Các nhân tố môi trường ảnh hưởng rõ nhất vào giai đoạn nào trong quá trình phát sinh cá thể của người?

- A. Giai đoạn trưởng thành. B. Giai đoạn sau sơ sinh.
C. Giai đoạn sơ sinh. D. Giai đoạn phôi thai.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (1,5 điểm): So sánh ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng.

Câu 2 (1,5 điểm): Hãy mô tả quá trình hình thành hạt phấn.

Câu 3 (2,0 điểm): Đặc điểm phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn. Cho ví dụ minh hoạ.

Hiện tượng tê giác lột da có phải là biến thái không hoàn toàn không? Tại sao?

ĐÁP ÁN

Câu 1	x			
-------	---	--	--	--

Câu 2		x		
Câu 3		x		
Câu 4	x			
Câu 5				x
Câu 6				x
Câu 7			x	
Câu 8		x		
Câu 9				x
Câu 10		x		
Câu 11		x		
Câu 12		x		
Câu 13				x
Câu 14	x			
Câu 15		x		
Câu 16	x			
Câu 17	x			
Câu 18				x
Câu 19	x			
Câu 20				x

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1- So sánh ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng.

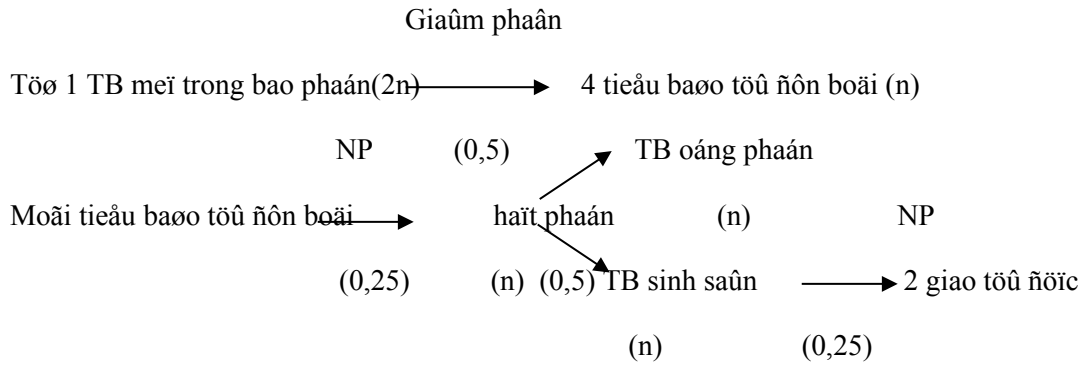
1. Giống nhau:

- Đều là phản ứng của thực vật với những tác nhân kích thích không định hướng của môi trường, giúp sinh vật thích nghi với môi trường. (0,5)

2. Khác nhau:

Ứng động sinh trưởng (0,5)	Ứng động không sinh trưởng (0,5)
- Là kiểu ứng động có sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây.	- Là kiểu ứng động không có sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây.
- Do tốc độ sinh trưởng không đồng đều ở các phía cơ quan.	- Do sự biến đổi sức trương nước của tế bào chuyên hoá và sự lan truyền điện thế kích thích

Câu 2- Hãy mô tả quá trình hình thành hạt phấn.



Câu 3- Đặc điểm phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn. Cho ví dụ minh họa.

- Con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống con trưởng thành. (0,5)
- Qua nhiều lần lột xác ấu trùng biến đổi thành con trưởng thành. (0,25)
- Ví dụ: Châu chấu, tôm, ... (0,25)

Hiện tượng lột xác lột da *không phải* là biến thái không hoàn toàn. (0,25)

Giải thích (0,25)